

Số: /KH-TTYT

Tân Uyên, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề Khám bệnh, chữa bệnh năm 2024

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Căn cứ Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế về việc Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-SYT ngày 16/11/2015 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu Về việc phân công các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tiếp nhận và hướng dẫn thực hành đối với các đối tượng có nhu cầu xác nhận quá trình thực hành tại các cơ sở KBCB trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 57/QĐ-SYT ngày 02/02/2021 của Sở Y tế Lai Châu về việc phê duyệt danh sách các cơ sở thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với Bác sĩ Y khoa trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

2. Yêu cầu

- Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành theo quy định.

- Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó. Người thực hành có văn bản đề nghị bảo lưu kết quả thực hành và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh lý do đề nghị bảo lưu.

- Việc phân công người hướng dẫn thực hành phải bảo đảm phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, trình độ đối tượng được hướng dẫn thực hành.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng áp dụng

Bác sỹ y khoa, Bác sỹ y học cổ truyền, Y sỹ đa khoa, Y sỹ y học cổ truyền, Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y (Hình ảnh Y học, Xét nghiệm Y học).

2. Thời gian, nội dung thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

2.1. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng;
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

2.2. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh y sỹ là 09 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng;
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

2.3. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng;
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

(Phụ lục 01 kèm theo)

Trong quá trình thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

3. Số lượng người hướng dẫn và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận

- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận: 50 người.
- Số lượng người hướng dẫn: 25 người.
- Danh sách người hướng dẫn:

(Phụ lục 02 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành hằng năm gửi về Sở Y tế trước ngày 31/01.

- Tiếp nhận và tham mưu ký Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với người thực hành theo quy định theo Mẫu 04 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- Tham mưu phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu 06 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP về Sở Y tế, trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và dự kiến thời gian kết thúc thực hành.

- Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của đơn vị và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- Đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của đơn vị và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phòng Tài chính - Kế toán

Thực hiện việc thu chi kinh phí thực hành của người thực hành theo quy định.

3. Các khoa phòng có liên quan

- Trực tiếp tham gia hướng dẫn, giám sát người thực hành theo quy định.
- Tạo điều kiện cho người thực hành hoàn thành nhiệm vụ và tham gia đầy đủ thời gian thực hành.

4. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn thực hành của người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

- Đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành phải bảo đảm khách quan, trung thực.

- Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn hoặc có lý do chính đáng khác, người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo người đứng đầu cơ sở hướng dẫn thực hành.

6. Người thực hành

- Tuân thủ nội quy, quy chế của cơ sở thực hành và tuân theo sự hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Nộp đầy đủ chi phí thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh với cơ sở hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị. Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Tân Uyên. Đề nghị các khoa, phòng liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Lai Châu;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Đình Hòa

PHỤ LỤC I: THỜI GIAN VÀ NỘI DUNG THỰC HÀNH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày / /2024 của Trung tâm y tế Tân Uyên)

TT	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I	Đối tượng là Bác sỹ y khoa		12 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	3 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Khám bệnh	2 tháng	
		Khoa Nội	1 tháng	
		Khoa Ngoại	1 tháng	
		Khoa Nhi	1 tháng	
		Khoa CSSKSS/phụ sản	1 tháng	
		Khoa Truyền nhiễm	1 tháng	
		Khoa Liên chuyên khoa	1 tháng	
	Khoa YHCT và PHCN	1 tháng		
II	Đối tượng Bác sỹ Y học cổ truyền		12 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	3 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội	1 tháng	
		Khoa Ngoại	1 tháng	
		Khoa Nhi	1 tháng	
		Khoa Truyền nhiễm	1 tháng	
		Khoa Liên chuyên khoa	1 tháng	
		Khoa YHCT và PHCN	3 tháng	
		Khoa Khám bệnh	1 tháng	
III	Đối tượng Y sỹ Y học cổ truyền		9 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	3 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội	1 tháng	
		Khoa Ngoại	1 tháng	
		Khoa Nhi	1 tháng	
		Khoa Liên khoa	1 tháng	

		Khoa YHCT và PHCN	2 tháng	
IV	Đối tượng Y sỹ đa khoa		9 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	3 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội	1 tháng	
		Khoa Ngoại	1 tháng	
		Khoa Nhi	1 tháng	
		Khoa Truyền nhiễm	1 tháng	
		Khoa CSSKSS/phụ sản	1 tháng	
		Khoa Liên khoa	0,5 tháng	
		Khoa YHCT và PHCN	0,5 tháng	
V	Đối tượng Điều dưỡng		6 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	1 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Nội	1 tháng	
		Khoa Ngoại	1 tháng	
		Khoa Nhi	1 tháng	
		Khoa Liên khoa	1 tháng	
		Khoa YHCT và PHCN	1 tháng	
VI	Đối tượng hộ sinh		6 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	1 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa CSSKSS/phụ sản	2 tháng	
		Khoa Nhi	1 tháng	
		Khoa Ngoại	1 tháng	
		Khoa Khám bệnh	1 tháng	
VII	Đối tượng Kỹ thuật (Hình ảnh Y học, Xét nghiệm y học)		6 tháng	
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu	Khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	1 tháng	
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh	4 tháng	
		Khoa khám bệnh	1 tháng	

PHỤ LỤC II: DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTYT ngày / /2024 của Trung tâm y tế Tân Uyên)

TT	Họ và tên	Trình độ CM	Số GPHN	Nội dung hướng dẫn thực hành	Ghi chú
1	Trịnh Đình Hòa	BSCKI Ngoại	000942/LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	
2	Lê Vũ Cường	BSCKII YHDP	0001366/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
3	Đoàn Văn Dũng	BSCKI Ngoại	000698/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và ngoại khoa	
4	Nguyễn Thị Điệp	BSDK	000936/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
5	Hoàng Mạnh Cường	BSCKI TMH	0002159/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa Tai Mũi Họng.	
6	Nguyễn T Minh Thủy	BSCKI Sản	000941/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGD.	
7	Đặng Văn Tú	BSCKI HSCC	000940/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê- Hồi sức	
8	Trần Đức Hiếu	BSCKI HSCC	0001677/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	
9	Vàng Văn Dấu	BSCKI Nội	002188/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa Nội khoa.	
10	Nguyễn Anh Xuân	BSCKI Ngoại	0001632/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại Khoa	
11	Hoàng Văn Hùng	BSCKI Ngoại	0002136/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại Khoa;	
12	Trần Trọng Sáu	BSDK	001631/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	

13	Nguyễn Thị Mơ	BSCKI Gây mê HS	0001841/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê- Hồi sức	
14	Nguyễn T Thùy Dung	BSĐK	0001870/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
15	Nguyễn Thị Hà	BSĐK	0001869/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
16	Trần Thanh Lâm	BSCKI Nhi	001784/LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa Nhi	
17	Nguyễn Việt Bắc	BSYHCT	0001968/LCH- CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	
18	Đỗ Thị Hoan	Đại học ĐD	0000957/LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
19	Nguyễn Thị Huyền	Đại học ĐD	0000839/LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT- BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	
20	Nguyễn T Hải Anh	Cử nhân YTCC	000949/LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	
21	Trương T Thanh Hòa	Cử nhân Xét nghiệm ĐH	000954/LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV	

				ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y.	
22	Phạm Thị Lan	Cử nhân NHS	0000952/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hộ sinh.	
23	Lê Tiến Dũng	Cử nhân Xét nghiệm ĐH	000955/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y.	
24	Nguyễn Hoàng Trung	BSĐK	0002130/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	
25	Trần Anh Đức	BSĐK	0001364/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	